

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 121/2019/HS-ST

Ngày: 30/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Ngọc Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Hồng Nhung**

Bà Huỳnh Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Nhật Minh**-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Bà Ngô Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thanh P (Phước Ba Dừa)**, sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: 21/14, đường N, phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị C; có vợ là Lê Thị Huỳnh N và 02 con (lớn 08 tuổi, nhỏ 06 tuổi); tiền án: 02 lần. Ngày 25/9/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 22/11/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 28/9/2018 (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị tạm giam ngày 29/5/2019.

2/ **Phạm Khắc V**, sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: 284/15/6, đường T, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành N (chết) và bà Trần Thị Kim L; chưa có vợ con; tiền án: 01 lần. Ngày 08-09/4/2009, Việt bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 23/4/2011. Chưa được xóa án tích (do chưa thi hành án phí); tiền sự: 01 lần, ngày 13/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 21/01/2019 Việt chấp hành xong; nhân thân: Ngày 27/12/2006, V bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đương nhiên xóa án tích). Ngày 14/02/2008, V bị Tòa án nhân dân huyện

Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 06/10/2007. (tài sản chiếm đoạt trị giá 750.000 đồng nên đương nhiên xóa án tích); bị tạm giam ngày 30/5/2019.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Việt: Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1962, là mẹ bị cáo (có mặt).

Địa chỉ: 284/15/6 đường T, phường 9, TP.M, Tiền Giang

Người bào chữa cho bị cáo Việt: Ông **Trần Văn Trúc**-luật sư của Văn phòng luật sư Trần Nguyễn, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Nguyễn Văn T, sinh năm 1946 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Trần Thị Kiều T**, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, TP.M, Tiền Giang.

2. **Lê Văn T**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: 138 ấp B, xã T, TP.M, Tiền Giang.

3. **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: 284/15/6 Trần Nguyễn H, phường 9, TP.M, Tiền Giang.

4. **Lê Thị Huỳnh N**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, TP.M, Tiền Giang.

5. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện H, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 04/4/2019, V điều khiển xe mô tô biển số 93H8-711.16 chở P đi kiếm mua gà nhưng không có, trên đường đi về đi đến tiệm tạp hóa của ông T, V kêu P dừng xe lại để mua chai nước, sau khi đi vô tiệm P nhìn thấy ông T ngồi trên ghế ngủ nên lén lút đi vào bên trong lấy trộm 01 thùng bia Tiger nâu đem ra ngoài kêu V chở về nhà ông T(chả vợ P) cất giấu, còn P vẫn ở lại đó. Lúc này, ông T thức dậy, P giả vờ mua 01 chai nước, 10 điều thuốc và 01 thẻ cào rồi đi bộ đến Trường Tiểu học “Mỹ Hòa” chở V.

Khoảng 15 phút sau, V chạy xe đến và hỏi P còn gì lấy không, P trả lời còn thẻ cào điện thoại nên V chở P quay lại tiệm tạp hóa của ông T để tiếp tục lấy trộm. Tại đây, V đứng ngoài canh giới, P đi vào thấy ông T ngủ nên lấy trộm 334 thẻ cào điện thoại các loại và 28 thẻ sim điện thoại của ông T.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P, V đem các thẻ cào điện thoại bán cho chị T được 5.200.000 đồng (Chị T không biết số thẻ cào trên do P, V trộm của người khác). Riêng 28 thẻ sim điện thoại, do chị T không mua nên P đem ném xuống sông cầu Gò Cát. Số tiền bán thẻ cào điện thoại, P giữ 2.700.000 đồng tiêu xài hết, P chia cho V 2.500.000 đồng; V tiêu xài hết 300.000 đồng, còn lại

2.200.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra, P và V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 thùng bia 24 lon hiệu Tiger nâu, bên ngoài hộp giấy có chữ số BIA 893482210437;

- 334 thẻ cào điện thoại

- Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng

- 01 xe mô tô màu đỏ đen dáng xe Wave RX, biển số 93H8-7116, số máy MG3-500.51611, số khung 7YY5A-000561

- Đối với 28 thẻ sim điện thoại mà bị can Phúc ném bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 2122 ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận:

- 334 thẻ cào Card điện thoại các mạng Mobiphone, Viettel, Vinaphone trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 thùng bia (24 lon) hiệu Tiger nâu trị giá 312.000 đồng.

Tổng giá trị: 7.312.000 đồng.

- Đối với 28 thẻ sim điện thoại không tiến hành định giá được vì bị hại không nhớ giá trị thực tế là bao nhiêu, không nhớ số thuê bao và không có hóa đơn chứng từ chứng minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Riêng 28 thẻ sim điện thoại không thu hồi được thì ông T không yêu cầu bồi thường.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị T và chị T không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS-HS ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố P và V về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P và V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Phạm Khắc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Khoản 1 Điều 173 và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô màu đỏ đen dáng xe Wave RX, biển số 93H8-7116, số máy MG3-500.51611, số khung 7YY5A-000561.

Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trả lại 01 thùng bia (24 lon) hiệu Tiger nâu; 334 thẻ cào Card điện thoại các mạng Mobiphone, Viettel, Vinaphone cho bị hại là đúng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông T không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xem xét nhẹ tình tiết tăng nặng tái phạm (bị cáo đã chấp hành án xong, chỉ còn về án phí). Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo P, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thành khẩn khai báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 04/4/2019 tại tiệm tạp hóa địa chỉ số 754/7, tổ 7, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang P và V lén lút trộm cắp 01 thùng bia Tiger nâu, 334 thẻ cào điện thoại, 28 sim điện thoại của ông Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.312.000 đồng.

Như nội dung bản cáo trạng số 124/CT-VKS-HS ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Lời khai nhận tội của bị cáo P và bị cáo V phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo P và bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện để có tiền tiêu xài cá nhân, chỉ vì sự sơ hở của người bị hại trong quá trình quản lý tài sản, các bị cáo

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo P đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Tuy nhiên bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường, thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo V thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, đồng phạm giản đơn, có 01 tiền sự, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Tuy nhiên, bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường, thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 thùng bia (24 lon) hiệu Tiger nâu; 334 thẻ cào Card điện thoại các mạng Mobiphone, Viettel, Vinaphone cho bị hại là đúng quy định.

01 xe mô tô là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng mà bị cáo Việt đã giao nộp cho Cơ quan Công an là tiền thu lợi bất chính (chị L mẹ bị cáo V đã bồi thường cho chị T, chị L không yêu cầu gì đối với số tiền này) nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V có cơ sở một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 29/5/2019.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng Điều 17; Điều 38; Khoản 1 Điều 173 và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 30/5/2019.

3/ Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 thùng bia (24 lon) hiệu Tiger nâu; 334 thẻ cào Card điện thoại các mạng Mobiphone, Viettel, Vinaphone cho ông Thanh.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng

- 01 xe mô tô màu đỏ đen dáng xe Wave RX, biển số 93H8-7116, số máy MG3-500.51611, số khung 7YY5A-000561

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2019.

4/ Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông T không yêu cầu bồi thường.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Bị cáo P, bị cáo V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND TP.Mỹ Tho;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA TP.MT;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Võ Ngọc Hiếu